

Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng chủ nghĩa xã hội qua 35 năm đổi mới

PGS, TS TRẦN THANH GIANG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền
Email: giangttvnu@gmail.com

TS BÙI TRƯỜNG GIANG

Học viện Chính trị Công an nhân dân

Nhận ngày 28 tháng 2 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 5 năm 2022.

Tóm tắt: Công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay cần phải được nghiên cứu, làm rõ, nhận thức sâu sắc hơn về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, các mối quan hệ lớn cần giải quyết nhằm khẳng định những kết quả mà đất nước ta đã đạt được qua hơn 35 năm đổi mới; đồng thời bổ sung, phát triển cho phù hợp với tình hình mới. Góp phần tìm hiểu quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng chủ nghĩa xã hội trong 35 đổi mới đất nước, nội dung bài viết đề cập đến một số khía cạnh về: mục tiêu, đặc trưng, mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; các mối quan hệ lớn cần giải quyết khi thực hiện phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Từ khóa: đổi mới tư duy lý luận; Đảng Cộng sản Việt Nam; chủ nghĩa xã hội.

Abstract: The current renovation process in Vietnam requires more scrutiny to deeply understand socialism, the path to socialism and the main linkages that must be resolved to confirm the achievements of more than 35 years of Doi Moi. Simultaneously, it should be supplemented and developed to be more appropriate in the new situation. Contributing to understanding the process of reforming the theoretical thinking of the Vietnamese Communist Party, the article mentions a number of aspects: objectives, characteristics, models, directions of building socialism in Vietnam and issues to resolve during that process.

Keywords: renewing theoretical thinking; the Vietnamese Communist Party; socialism.

Qua hơn 35 năm đổi mới, những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử ở Việt Nam đã khẳng định: dưới sự lãnh đạo của Đảng, đường lối đổi mới là hoàn toàn đúng đắn và sáng tạo; khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển của thời đại và thực tiễn của đất nước. Luôn kiên định nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và từ những bài học thực tiễn bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, từ đó đã có những nhận thức ngày càng rõ hơn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, làm cơ sở khoa học cho việc hoạch

định đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước góp phần vào công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế, phát triển nhanh, mạnh, bền vững, sớm thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

1. Về mục tiêu, đặc trưng, mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Từ khi mới ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo, đấu tranh cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định: chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng; đi lên chủ nghĩa xã hội là khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng nước nhà. Trong Cương lĩnh chính trị năm 1930, Đảng

Cộng sản Việt Nam đã chủ trương: tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tới cuối những năm 80, đầu 90 của thế kỷ XX, mặc dù chủ nghĩa xã hội hiện thực trên thế giới đã bị đổ vỡ một mảng lớn, phong trào xã hội chủ nghĩa tạm thời lâm vào giai đoạn, thoái trào, khủng hoảng gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Đảng ta vẫn tiếp tục khẳng định: Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng thành công nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Đại hội lần thứ VI của Đảng tiếp tục khẳng định kiên định đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đại hội IV, V đề ra và đã bổ sung những nhận thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nhận thức sâu sắc hơn tính tất yếu, lâu dài, khó khăn của thời kỳ quá độ; khẳng định Việt Nam đang ở chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ; xác định mục tiêu tổng quát, trong đó nhiệm vụ bao trùm là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, Đảng ta còn xác định đổi mới là vì mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh*.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991) ra đời, từ đó, Đảng ta đề ra mô hình về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bao gồm 06 đặc trưng: “1. Do nhân dân lao động làm chủ; 2. Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu; 3. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; 4. Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân; 5. Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; 6. Có quan hệ hữu nghị, hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới”⁽¹⁾.

Tổng kết thực tiễn 10 năm thực hiện *Cương lĩnh 1991, Cương lĩnh 2011* (bổ sung, phát triển) đã bổ sung, phát triển thành tám đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: “*Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội*: 1. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; 2. Do nhân dân làm chủ; 3. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; 4. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; 5. Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; 6. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; 7. Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; 8. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”⁽²⁾. Với việc khẳng định 8 đặc trưng này cho thấy, nhận thức lý luận của Đảng ta đã tiệm cận tới bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, phù hợp với điều kiện của nước ta trong tình hình mới. Đây là những bước phát triển mới về lý luận mang tính đột phá nhằm tiếp tục nghiên cứu để bổ sung, phát triển rõ hơn mô hình chủ nghĩa xã hội mà Việt Nam đang phấn đấu xây dựng.

Tại Đại hội XIII, Đảng ta đã xác định mục tiêu tổng quát, đó là: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”⁽³⁾.

Đại hội XIII, so với Đại hội XII Đảng ta đã bổ sung thêm “năng lực cầm quyền” vào nội dung “*nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng*”; và “hệ thống chính trị”, “toàn diện”, “tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”; xác định mục tiêu “*đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa*”.

Về mục tiêu cụ thể: “Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao”⁽⁴⁾. Với việc xác định các mục tiêu trên, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có cách tiếp cận mới: trình độ phát triển của khoa học, kỹ thuật, của công nghiệp và thu nhập bình quân theo đầu người. Đây có thể nói là sự tổng kết của Đảng ta trong 35 năm đổi mới và phù hợp với sự phát triển của thế giới.

Cũng tại Đại hội XIII, tiêu chí “hạnh phúc” tuy chưa được đưa vào hệ mục tiêu của xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, nhưng đã được Đảng ta nêu ra như là một thành tố trong mục tiêu tổng quát - đó là “*khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”. Đây là nhận thức mới của Đảng cần được tiếp tục nghiên cứu để làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc bổ sung tiêu chí này vào hệ mục tiêu mà Việt Nam cần phấn đấu.

Với những mục tiêu và tám đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, chứng tỏ xã hội mà nhân dân ta xây dựng sẽ đáp ứng yêu cầu xây dựng “*một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con*

người”⁽⁵⁾. Mô hình chủ nghĩa xã hội này cũng chính “là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm”⁽⁶⁾. Như vậy, mục tiêu xã hội chủ nghĩa của cách mạng Việt Nam đã được Đảng ta kiên định trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhưng không phải theo một khuôn mẫu cứng nhắc, giáo điều, mà hoàn toàn xuất phát từ những tiền đề hiện thực để tìm ra một con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam. Thực tiễn qua hơn 35 năm đổi mới sự phát triển toàn diện của Việt Nam đã chứng tỏ sự đúng đắn và sáng tạo của Đảng và Nhà nước ta.

2. Về phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Việt Nam đang trong quá trình cải cách, đổi mới, quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Đảng ta nhận thức trong thời kỳ quá độ, các nhân tố xã hội chủ nghĩa đã được hình thành và phát triển nó vừa đan xen, vừa cạnh tranh với các nhân tố phi xã hội chủ nghĩa, trong đó, có cả các nhân tố tư bản chủ nghĩa ở một số ngành. Sự tồn tại đan xen, cạnh tranh này càng gay gắt và quyết liệt hơn trong điều kiện nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Bên cạnh các mặt tích cực đã đạt được là những mặt hạn chế, tiêu cực cần nghiêm túc xem xét nó một cách tỉnh táo và đưa ra những giải pháp kịp thời, có hiệu quả. Đây là cuộc đấu tranh lâu dài, gay go, gian khổ, đòi hỏi phải có cách nhìn nhận mới, có bản lĩnh và sức sáng tạo mới. Nước ta quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội là một quá trình không ngừng học hỏi, tăng cường, phát huy sức mạnh của toàn đảng, toàn quân và toàn dân ta. Quá trình xây dựng thành công hay thất bại là hoàn toàn phụ thuộc vào sự đúng đắn của đường lối, năng lực lãnh đạo, bản lĩnh chính trị, và sức chiến đấu của Đảng ta.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động

thực tiễn, Đảng Cộng sản Việt Nam càng nhận thức sâu sắc hơn về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Khi nói *bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa*, thực chất là *bỏ qua sự áp bức, bóc lột, bất công của chủ nghĩa tư bản; bỏ qua những thiết chế, thể chế chính trị không còn phù hợp*⁽⁶⁾ với chủ nghĩa xã hội, chứ không phải bỏ qua những giá trị, thành tựu, văn minh mà nhân loại đã tạo ra trong chủ nghĩa tư bản. Nhưng việc kế thừa này phải có chọn lọc trên quan điểm khoa học, có sự phát triển và điều đặc biệt là phải phù hợp với thực tiễn của nước nhà. Việt Nam quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu, lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, bên cạnh đó các thế lực thù địch, phản động chưa bao giờ từ bỏ phá hoại thành quả của sự nghiệp cách mạng của nước ta. Để tạo ra được những chuyển biến toàn diện, sâu sắc trên các mặt của đời sống xã hội thì Việt Nam nhất định *phải trải qua quá trình lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp*.

Quá trình phát triển nhận thức về phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam của Đảng ta được thể hiện từ *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991*, trong đó xác định 07 phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tổng kết 10 năm thực hiện *Cương lĩnh 1991*, *Cương lĩnh 2011* hoàn thiện, bổ sung thành 08 phương hướng với sự điều chỉnh, bổ sung cả về nội dung và cách diễn đạt: “1. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường; 2. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; 3. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; 4. Xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; 5. Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; thực hiện đường lối đối ngoại, độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; 6. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế;

xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng Mặt trận thống nhất; 7. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; 8. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”⁽⁷⁾. Cho tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta đã đưa ra 12 định hướng chủ yếu nhằm phát triển đất nước giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030. Các định hướng này chỉ là những phương hướng cơ bản, bảo đảm tính tương ứng với 8 đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Nhân dân ta đang phấn đấu xây dựng. Với 8 phương hướng nêu trên về cơ bản đã thể hiện rõ cách thức, con đường, biện pháp để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, các chủ trương trong đường lối đối nội, đối ngoại của Đảng ta. Mặt khác, trong các phương hướng đã thể hiện vai trò của cả hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cũng như trách nhiệm của từng bộ phận trong hệ thống chính trị do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Những phương hướng trên vừa là kết quả của quá trình nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, vừa là kết quả, học hỏi kinh nghiệm quốc tế của Đảng, Nhà nước ta.

Khi xác định phương hướng xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta nhận thức rằng, chúng ta không thể chỉ xuất phát từ thực tiễn của đất nước và dân tộc mình, mà còn phải nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm từ thực tiễn của thế giới và thời đại. Trong thế giới toàn cầu hoá như hiện nay, sự phát triển của mỗi quốc gia - dân tộc không thể biệt lập, đứng bên ngoài những tác động của thế giới và thời đại, của thời cuộc và cục diện của nó. Chính vì vậy, Đảng ta xác định phải chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc

nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi. Mặt khác, điều hết sức quan trọng là *phải luôn luôn kiên định và vững vàng trên nền tảng tư tưởng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin - học thuyết khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân và quần chúng lao động*. Tính khoa học và cách mạng triệt để của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là những giá trị bền vững, đã và đang được những người cách mạng chân chính theo đuổi và thực hiện. Nó sẽ càng phát triển và có sức sống trong thực tiễn cách mạng cũng như trong thực tiễn nghiên cứu khoa học. Trong đó, *cần tiếp thu, bổ sung có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất của nhân loại để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới*, mang hơi thở của thời đại và của Việt Nam, không rơi vào xơ cứng, lạc hậu so với sự phát triển của thời đại.

3. Các mối quan hệ lớn cần giải quyết khi thực hiện các phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Tổng kết thực tiễn đã gọi mở cho Đại hội XI của Đảng đi đến nhận thức khi thực hiện tám phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội phải đặc biệt chú trọng nắm vững và giải quyết tốt tám quan hệ lớn là những mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội từ thực tiễn Việt Nam. Đó là: “1. Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; 2. Giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; 3. Giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; 4. Giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; 5. Giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; 6. Giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; 7. Giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; 8. Giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”⁽⁷⁾. Khi tổng kết 5 năm giải quyết các quan hệ lớn này, Đại hội XII, đã hoàn chỉnh quan hệ giữa kinh tế thị trường và định

hướng xã hội chủ nghĩa thành quan hệ giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa và bổ sung mỗi quan hệ lớn thứ 9. Giữa Nhà nước và thị trường. Đến Hội nghị Trung ương 5 khóa XII đã hoàn thiện quan hệ “giữa Nhà nước và thị trường” thành quan hệ “Nhà nước, thị trường và xã hội”. Từ thực tiễn 35 đổi mới đất nước, tại Đại hội XIII, Đảng ta đã có sự phát triển mới về nhận thức trên vấn đề này khi có sự điều chỉnh trong diễn đạt ở mỗi quan hệ thứ năm và mỗi quan hệ thứ sáu, đồng thời bổ sung thêm mỗi quan hệ thứ mười cần phải xử lý giải quyết hiệu quả. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Tiếp tục nắm vững và xử lý tốt các quan hệ lớn: Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”⁽⁹⁾. Đây là sự phát triển nhận thức lý luận rất quan trọng của Đảng ta vì một mặt, nếu xử lý tốt các mối quan hệ này trong quá trình đổi mới và phát triển đất nước thì nó sẽ góp phần khơi thông những “nút thắt”, những rào cản và sẽ tạo động lực thúc đẩy và huy động được mọi nguồn lực cho phát triển đất nước.

Nhìn lại 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới và phát triển đất nước, lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa vào đời sống. Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh và khẳng định: Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ kinh tế, đời sống nhân dân cả về vật chất, tinh thần không ngừng được cải thiện và nâng cao; “đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁽¹⁰⁾. Đây là niềm đáng tự hào, là nguồn lực quan trọng, là động lực và là niềm tin để đất nước ta vượt qua mọi thách thức, khó khăn trước mắt, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ, phát triển nhanh và bền vững.

Tự hào với những thành tựu to lớn đạt được trong xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa thời gian qua, song Đảng ta luôn ý thức rõ những khó khăn, thách thức đang còn đặt ra ở phía trước. Bởi lẽ, “Cả lý luận và thực tiễn đều cho thấy, xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng. Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội”⁽¹¹⁾. Vì vậy, cùng với việc tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội, định ra những chủ trương, đường lối đúng đắn, Đảng ta cần phát huy được nhiều hơn nữa sức sáng tạo, sự tham gia và ủng hộ của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sức mạnh nhân dân luôn là động lực mạnh mẽ nhất, là cội nguồn sâu xa của mọi thắng lợi và phát triển của đất nước.

Mặt khác, Đảng ta là đảng cầm quyền, đảng lãnh đạo xác định phương hướng chính trị và đề ra quyết sách, không thể chỉ xuất phát từ thực tiễn của đất nước, mà còn phải tìm hiểu, nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm từ thực tiễn của thời đại. Ngày nay, thế giới đang trong thời kỳ toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế thì sự phát triển của mỗi quốc gia - dân tộc, trong đó có Việt Nam không thể đứng bên ngoài những tác động của thời đại và cục diện của nó. Chính vì vậy, chúng ta phải

chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi.

Điều đặc biệt là phải luôn luôn kiên định và vững vàng trên nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin - học thuyết khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Đây là những giá trị bền vững, đã và đang được những người cách mạng giữ vững, theo đuổi và thực hiện. Nó sẽ càng tiếp tục phát triển và có sức sống trong thực tiễn cách mạng cũng như trong nghiên cứu khoa học. Chúng ta cần vững vàng, kiên định, nhưng cần tiếp thu một cách có chọn lọc trên tinh thần phát triển và sáng tạo những thành tựu mới nhất về lý luận và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của ta luôn luôn mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống./.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội, T.51, tr.134

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, Hà Nội, tr.70.

(3), (4), (9), (10) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, T.I, Nxb. CTQG - Sự thật, Hà Nội, tr.35, 36, 119, 103 - 104.

(5), (11) Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-su-kien/mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-chu-nghia-xa-hoi-va-con-duong-di-len-chu-nghia-xa-hoi-o-viet-nam-646305/>, ngày 16.5.2021.

(6) Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, tr.25.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, Hà Nội, tr.26.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, Hà Nội, tr.72 - 73.